

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HS-PT
Ngày 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký tạm trú: Số X, khu phố B, phường B1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mười B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1989; có 02 người con (sinh năm 2015 và năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 bị đơn dân sự do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/01/2014, có giá trị đến ngày 24/01/2019. Đ là tài xế lái xe cho ông Nguyễn Ngọc H1.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, Đ điều khiển xe ô tô biển số 61C-257.X lưu thông trên đường ĐH 418 từ hướng Ngã ba C về đường ĐT 747B. Khi lưu thông đến ngã tư K (giao nhau giữa đường ĐH 418 và ĐH 406) thì dừng xe chờ đèn tín hiệu giao thông. Cùng lúc này, cháu Đào Lan A điều khiển xe đạp điện cũng đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông. Khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, Đ điều khiển xe ô tô đi thẳng, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đang lưu thông cùng chiều phía trước nên phía trước đầu xe ô tô bên phải của Đ đã va chạm vào phía sau yên xe đạp điện do cháu A điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm cháu A tử vong tại hiện trường, xe đạp điện bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đường trải nhựa bằng phẳng là nơi giao nhau giữa đường ĐH 418 và ĐH 406, chiều rộng đường hướng về cầu K là 07 m, chiều rộng mặt đường hướng đường ĐT 747B là 07 m, chiều rộng đường hướng ra cây xăng A là 6,5 m, chiều rộng đường hướng ra Ngã ba C là 07 m. Sau tai nạn phần đầu xe ô tô biển số 61C-257.X quay về hướng đường ĐT 747B, phần sau xe quay về hướng ra Ngã ba C; xe đạp điện ngã sang phải, phần đầu xe quay về hướng đường ĐT 747B, phần sau xe quay về hướng ra Ngã ba C; vết cày và vết chà nạn nhân có chiều dài 2,6 m, hướng vết cày xe đạp điện và vết chà nạn nhân từ Ngã ba C về đường ĐT 747B, đầu vết cày xe đạp điện và vết chà nạn nhân trùng với trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61C-257.X, cuối vết cày xe đạp điện và vết chà nạn nhân cách mép đường là 03 m, cuối vết cày xe đạp điện và vết chà nạn nhân cách trục trước xe đạp điện là 1,2 m.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1025/GDPY ngày 07/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của Đào Lan A là do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập rách hai phổi và rốn phổi, dập gan, vỡ lách, dập nát thận trái.

Tại Kết luận giám định số 17/GĐ-PC54 ngày 07/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 61C-257.X và xe đạp điện là phần cản trước bên phải (bên lờ) của xe ô tô va chạm với mặt phía sau của yên trên ba ga xe đạp điện. Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô biển số 61C-257.X và xe đạp điện: Xe ô tô và xe đạp điện lưu thông cùng chiều với nhau, xe ô tô va chạm với xe đạp điện hướng từ sau đến. Sau đó xe ô tô tiếp tục đẩy xe đạp điện về phía trước tạo nên các vết mài mòn, trầy xước, móp méo trên xe đạp điện.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc H1 và bị cáo Đ đã bồi thường chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Lan A là ông Đào Văn G và bà Nguyễn Thị Kim H2 số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, ông G và bà H2 không yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2018, bị cáo Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp pháp. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên hành vi của bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục làm việc và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 24/9/2018 của bị cáo Lê Văn Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, Lê Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 61C-257.X lưu thông trên đoạn đường thuộc khu phố K1, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đang lưu thông cùng chiều phía trước nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô do bị cáo Đ điều khiển đã va chạm vào phía sau yên xe đạp điện do cháu A điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm cháu A tử vong tại hiện trường, xe đạp điện bị hư hỏng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại A. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa đúng quy định của pháp luật, vì hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào ngày 05/12/2017 nên điều luật được áp dụng là điều luật đang có hiệu lực tại thời điểm mà hành vi phạm tội thực hiện. Đồng thời, quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng không có lợi cho người phạm tội. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 người con, trong đó 01 người con sinh ngày 04/10/2018. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục khó khăn về hoàn cảnh gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T về điều luật áp dụng và biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/11/2018).

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường B1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Đ không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã T; | 1 |
| - UBND phường B1; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn

